

Số: 3019 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3073/TTr-SNNPTNT ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế (Phần I. Danh mục quy trình).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần II. Nội dung quy trình).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: NN;
- Công TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
I	CẤP TỈNH		
1	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	3.000160	Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện
II	CẤP HUYỆN		
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất	3.000159	Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục: Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ

1.1 Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Thanh tra, pháp chế Chi cục Kiểm lâm	- Nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công ích hoặc qua bưu điện). - Thông báo đến doanh nghiệp KQ tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp. - Thẩm định, xử lý hồ sơ, xem xét đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 102/2020/NĐ-CP. - Thu thập kết quả tự động phân loại của doanh nghiệp từ Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. - Tham mưu văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp.	28 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phê duyệt ban hành thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận văn thư của Chi cục Kiểm lâm	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh - Chuyển kết quả đến Cục Kiểm lâm để công bố kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiendlam.org.vn .	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả giải quyết TTHC cho doanh nghiệp	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

1.2. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Thanh tra, pháp chế Chi cục Kiểm lâm	- Nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công ích hoặc qua bưu điện).	92 giờ làm việc

		<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đến doanh nghiệp KQ tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp. - Thông báo xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp. - Phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp. - Lập Biên bản xác minh. - Thẩm định, xử lý hồ sơ, xem xét đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 nghị định 102/2020/NĐ-CP. - Thu thập kết quả tự động phân loại của doanh nghiệp từ Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. - Tham mưu văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp. 	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phê duyệt ban hành thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Chi cục Kiểm lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh - Chuyển kết quả đến Cục Kiểm lâm để công bố kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn 	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho doanh nghiệp. 	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104 giờ làm việc

II. CẤP HUYỆN

1. Tên thủ tục: Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

1.1 Trường hợp không có thông tin vi phạm: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế 20% lô hàng gỗ/sản phẩm gỗ xuất khẩu để xác minh tính hợp pháp của lô hàng gỗ/sản phẩm gỗ, đối chiếu sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. - Lập Biên bản kiểm tra.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Xác nhận vào Bảng kê gỗ xuất khẩu hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ xuất khẩu của cá nhân/tổ chức. Trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32 giờ làm việc

1.2 Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Thông báo cho chủ gỗ/sản phẩm gỗ về việc tăng tỷ lệ kiểm tra và thời gian kiểm tra. - Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế lô hàng gỗ/sản phẩm gỗ xuất khẩu để xác minh tính hợp pháp của lô hàng gỗ/sản phẩm gỗ, đối chiếu sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. - Lập Biên bản kiểm tra.	36 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Xác nhận vào Bảng kê gỗ xuất khẩu hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ xuất khẩu của cá nhân/tổ chức. Trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			48 giờ làm việc